

Số: 50 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 20 tháng 02 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và một số công tác trọng tâm tháng 3/2023**

#### **I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng và các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân huyện và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tham dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức: Dự họp sơ kết tháng 1, xây dựng kế hoạch công tác tháng 2; dự các cuộc Hội nghị tổng kết năm 2022 của các Sở, ngành; dự họp kiểm tra tiến độ giải phóng mặt bằng cầu Đại Ngãi; dự làm việc kiểm tra công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; dự Hội nghị tổng kết 10 năm Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”;

- Kiểm tra công tác sản xuất vụ lúa Đông Xuân; công tác xây dựng cơ bản và chỉ đạo tổ chức đưa quân đạt chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2023. Tổ chức Tiếp công dân định kỳ tháng 02/2023. Tổ chức Đoàn thăm các doanh nghiệp trong việc trở lại hoạt động sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm công tác phát triển doanh nghiệp và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

#### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Tài chính - ngân sách:** Thu ngân sách nhà nước 10,886 tỷ đồng, nâng tổng số 84,246 tỷ đồng, đạt 15,71% chỉ tiêu (CT 536,113 tỷ đồng), giảm 3,1% so cùng kỳ, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 5,563 tỷ đồng, nâng tổng số 6,974 tỷ đồng, đạt 11,92% chỉ tiêu (CT 58,5 tỷ đồng), giảm 18,38% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 23,797 tỷ đồng, nâng tổng số 57,791 tỷ đồng, đạt 10,87% chỉ tiêu (CT 531,613 tỷ đồng), tăng 3,86% so cùng kỳ, trong đó chi ngân sách huyện 19,545 tỷ đồng, nâng tổng số 48,213 tỷ đồng, đạt 10,85% chỉ tiêu.

#### **2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:**

##### **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

##### **a. Trồng trọt:**

- **Cây lúa:** Xuống giống vụ Đông Xuân 2022-2023 được 10.608,1 ha, đạt 100,36% kế hoạch (*KH 10.570 ha*). Lúa đang giai đoạn: Đẻ nhánh 166,1 ha, đòng trổ 9,765 ha, ngâm sữa - chín 677 ha. Có 285 ha lúa bị cháy bìa lá, tỷ lệ 10-20%, tăng 130 ha so với tháng trước.

- **Cây màu:** Xuống giống 179,49 ha, nâng tổng số 1.225,1 ha, đạt 38,86% kế hoạch (*KH 3.152,5 ha*). Thu hoạch 892,67 ha, nâng tổng số 1.039,07 ha; đạt 84,82% diện tích gieo trồng, sản lượng 19.334,67 tấn, đạt 32,4% so với kế hoạch (*KH 59.670,9 tấn*).

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** Niên vụ 2022-2023 lưu gốc và trồng mới 29,4 ha mía, thu hoạch 29,4 ha, sản lượng 2.342,54 tấn. Xuống giống 0,3 ha đậu phộng, thu hoạch 0,3 ha, sản lượng 0,69 tấn.

**b. Chăn nuôi:** Kiểm tra giết mổ được 1.669 con heo, 147 con bò, nâng tổng số 1.770 con heo, 154 con bò. Tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được 10.300 con gia cầm của 09 hộ; tiêm đại chó, mèo được 33 con của 07 hộ, nâng tổng số tiêm được 53 con của 11 lượt hộ.

**c. Thủy sản:** Thả nuôi 73 lượt hộ với 455.600 con cá giống, diện tích 2,6 ha, nâng tổng số 251 lượt hộ với 2.789.100 con cá giống, diện tích 10,49 ha, đạt 8,66% kế hoạch (*KH 121,2 ha*)<sup>(1)</sup>. Thu hoạch được 130 lượt hộ, diện tích 4,42 ha, sản lượng 267 tấn, nâng tổng số được 326 lượt hộ, diện tích 12,25 ha, sản lượng 966,38 tấn, đạt 13,75% kế hoạch (*KH 7.030 tấn*)<sup>(2)</sup>. Khai thác nội đồng 40,8 tấn (*cá các loại 17 tấn, tôm các loại 3,2 tấn, thủy sản khác 20,6 tấn*), nâng tổng số 116,2 tấn (*cá các loại 49,3 tấn, tôm các loại 10,6 tấn, thủy sản khác 56,3 tấn*) đạt 27,34% kế hoạch (*KH 425 tấn*).

**d. Thủy lợi nội đồng và Phòng, chống thiên tai:** Nghiệm thu kỹ thuật kênh Chánh Sâm đoạn K0+000 đến K0+500 và đoạn K5-776 đến K7+500. Do triều cường dâng cao đã làm tràn ngập tuyến bờ bao đập Cần Chông - Nhà Nguyễn Bác Ái, xã Tân Hòa và đoạn đê trên địa bàn thị trấn Cầu Quan; qua khảo sát có đoạn khoảng 1.355m bị nước tràn ngập trên địa bàn xã Tân Hòa (500m) và thị trấn Cầu Quan (855m). Chỉ đạo vận động người dân tại khu vực gia cố khắc phục tạm thời.

**2.2. Công nghiệp - Khoa học công nghệ:** Nghiệm thu đánh giá đạt đối với việc thực hiện chuyển giao mô hình nuôi lươn không bùn trên bể composite.

\* **Điện - nước sinh hoạt:** Toàn huyện có 29.611/29.643 hộ sử dụng điện, đạt 99,89% so với tổng số hộ chung. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn.

**2.3. Thương mại và dịch vụ:** Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp lại việc mua bán của các hộ tiểu thương tại các chợ. Cấp phép 01 giấy kinh doanh bán lẻ thuốc lá. Hướng dẫn 05 cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương xác nhận kiến thực về An toàn thực phẩm theo Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ

<sup>(1)</sup> Trong đó: Cá tra có 10 lượt hộ thả nuôi với 284.000 con cá giống, diện tích 1,35 ha; Cá lóc có 09 lượt hộ thả nuôi với 398.000 con, diện tích 0,68 ha, nâng tổng số 32 lượt hộ thả nuôi với 2.317.000 con cá giống, diện tích 2,87 ha; Cá hỡn hợp có 64 lượt hộ với 57.600 con, diện tích 1,92 ha, nâng tổng số 209 lượt hộ với 188.100 con, diện tích 6,27 ha.

<sup>(2)</sup> Trong đó: Cá tra có 07 lượt hộ, diện tích 1,02 ha, sản lượng 217 tấn; Cá lóc có 10 lượt hộ, diện tích 0,82 ha, sản lượng 187,8 tấn; nâng tổng số 26 lượt hộ, diện tích 2,44 ha, sản lượng 556 tấn. Cá hỡn hợp có 120 lượt hộ 3,6 ha, sản lượng 79,2 tấn; nâng tổng số 293 lượt hộ 8,79 ha, sản lượng 193,38 tấn.

Công thương. Tình hình thị trường hàng hóa ổn định, đa dạng, dồi dào,... và không có tình trạng găm hàng, tăng giá, hàng giả.

**2.4. Giao thông:** Kiểm tra tiến độ thi công công trình Nâng cấp, mở rộng đường Rạch Trại Ghe Hầu giai đoạn 2 (*đạt 80%*); cho chủ trương sử dụng kinh phí sự nghiệp giao thông năm 2023 sửa chữa Tường hộ lan mềm cầu Cao Một trên Đường huyện 26 và công trình sửa chữa, gia cố đường Sóc Cầu, xã Hùng Hòa; Bàn giao mặt bằng thi công các tuyến đường giao thông Định Phú A - Định Phú C, xã LongThới (*giai đoạn 2*). Hội đồng BT-GPMB và hỗ trợ tái định cư huyện tiếp tục chi trả cho 03 hộ với số tiền 1,9 tỷ đồng thuộc Dự án Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV; tổng hợp hồ sơ thu hồi đất đối với Dự án cầu Đại Ngãi.

**2.5. Xây dựng cơ bản:** Năm 2023, quản lý 35 dự án (*dự án khởi công mới 22 dự án, 01 dự án chuẩn bị đầu tư*) với kế hoạch vốn được giao 256,076 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 17/02/2023 được 35,703 tỷ đồng, đạt 13,94%, tăng 308,73% so cùng kỳ. Trong đó, tỉnh quản lý 09 dự án (*có 02 dự án khởi công mới*), kế hoạch vốn được giao là 168,437 tỷ đồng, giải ngân 35,703 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 21,2%; huyện quản lý 26 dự án (*có 21 dự án khởi công mới*) với kế hoạch vốn được giao là 87,639 tỷ đồng, chưa giải ngân.

**2.6. Quy hoạch và xây dựng đô thị:** Ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/HU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về xây dựng huyện Tiểu Cần đạt chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025*”. Hoàn chỉnh hồ sơ đề trình Sở xây dựng thẩm định Đồ án Quy hoạch chung. Thẩm định hồ sơ phê duyệt dự toán Chương trình phát triển đô thị.

**2.7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:** Phát triển mới 05 doanh nghiệp, đạt 12,5% so chỉ tiêu<sup>(3)</sup>, vốn đăng ký 750 triệu đồng, tăng 100% so cùng kỳ. Cấp mới 13 giấy CNĐKKD hộ cá thể, vốn đăng ký 4,125 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.318 giấy, vốn đăng ký 264,985 tỷ đồng; thu hồi 13 giấy CNĐKKD, chấm dứt hoạt động 03 giấy CNĐKKD. Triển khai Kế hoạch số 117-KH/HU ngày 19/12/2022 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 19/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Chỉ đạo các HTX tổ chức Đại hội thường niên theo quy định. Toàn huyện có 17 HTX (*trong đó, có 14 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng, 01 Quỹ tín dụng nhân dân*), với 3.462 thành viên, vốn điều lệ 18,768 tỷ đồng.

**2.8. Nông thôn mới, Chương trình OCOP:** Tham gia Đoàn thẩm định NTM tỉnh thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao trên địa bàn xã Hiếu Trung năm 2022. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh thẩm tra công nhận xã Hiếu Trung đạt chuẩn xã NMT nâng cao giai đoạn 2021-2025 gửi Văn phòng Điều phối NTM tỉnh. Chỉ đạo, rà soát đăng ký tham gia sản phẩm OCOP năm 2023.

### 3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

<sup>(3)</sup> Thị trấn Tiểu Cần 04 DN và xã Hiếu Từ 01 DN.

**3.1. Giáo dục và đào tạo:** Hướng dẫn các trường thực hiện đăng ký dự thi giáo viên giỏi cấp huyện (3 cấp học); Thành lập Ban Tổ chức, Ban giám khảo và ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2022-2023. Tổng hợp báo cáo thực trạng triển khai việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Chỉ đạo các trường tổ chức và tham gia Hội thi “viết đúng - viết đẹp” dành cho học sinh tiểu học năm học 2022-2023. Tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh học sinh THCS với 09 dự án, kết quả đạt 05 giải: 03 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

\* **Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Hoàn thành hồ sơ đánh giá xếp loại cho học viên học kỳ I năm học 2022-2023. Tổ chức đánh giá xếp loại 02 mặt giáo dục học kỳ I, sơ kết học kỳ I và triển khai phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023. Chỉ đạo tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023. Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh tổ chức đào tạo 02 lớp nghề Trung cấp với 46 học viên; Duy trì 01 lớp tin học ứng dụng với 32 học viên.

### **3.2. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 891/2.800 lao động làm việc trong, ngoài tỉnh, đạt 31,8% chỉ tiêu, giảm 45,21% so cùng kỳ. Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 55/135 lao động (20 nữ), đạt 40,74% chỉ tiêu, tăng 5.400% so cùng kỳ<sup>(4)</sup>. Tổng hợp cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tiếp nhận 98 hồ sơ trợ cấp BHXH và 17 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách người có công; mua BHYT cho 40 đối tượng BHXH (lũy kế 3.318 đối tượng). Quyết định trợ cấp cho 11 đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND. Rà soát báo cáo việc hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội là người neo đơn từ đủ 60 tuổi trở lên, kết quả trong năm 2022 đã chuyển kinh phí chi trả cho 37 đối tượng, với tổng số tiền 444.000.000 đồng; qua rà soát năm 2023 cắt giảm 02 đối tượng (01 chết và 01 thoát nghèo chuyển qua hộ cận nghèo), bổ sung 06 đối tượng hưởng mới.

- Hỗ trợ chi phí mai táng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cho 01 đối tượng bị đuối nước ở xã Tập Ngãi, số tiền 18 triệu đồng; Xét đưa 01 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc (xã Tập Ngãi), đồng thời lập thủ tục chuyển Tòa án nhân dân huyện 01 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc ở xã Phú Cần; Triển khai kế hoạch hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023.

### **3.3. Văn hóa và Thông tin:**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống bạo lực gia đình năm 2023 và Kế hoạch cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 2023. Phát hành 200 cuốn tập san văn nghệ mừng Xuân Quý Mão năm 2023.

- Chỉ đạo ngành chức năng tổ chức sản xuất 40 chương trình thời sự, 117 tin, 34 bài viết, 05 tin, bài và 03 văn bản chỉ đạo điều hành; lũy kế 103 chương trình thời sự, 384 tin, 79 bài viết, 05 câu chuyện truyền thanh; 19 tin, bài, 05 văn bản chỉ đạo, điều

<sup>(4)</sup> Nhật Bản 53 LĐ, Đài Loan 02 LĐ



hành; thực hiện 33 chuyên đề, nâng tổng số 105 chuyên đề. Tổ chức phát sóng 72 buổi, với tổng số 146 giờ 15 phút; ước có khoảng 11.048.133 lượt thính giả nghe Đài, lũy kế phát sóng 173 buổi, với tổng số 342 giờ 15 phút; ước có khoảng 23.377.869 lượt nghe Đài. Trang tin điện tử đăng 60 tin - bài, 383 ảnh và 01 văn bản điều hành, nâng tổng số 151 tin, bài; 865 ảnh; 34 văn bản. Đăng tải 02 video trong chuyên mục “*Tiểu Cần trên đường đổi mới*”. Trong tháng có 176.000 lượt truy cập, lũy kế 3.648.000 lượt.

- Chỉ đạo treo cờ, pano, băng ronl, trang trí hoa, đèn trên các trục đường chính của huyện nhằm tạo sinh khí vui tươi trong dịp Tết (*thực hiện 28 băng ronl, lợp mới 13/16 cụm pano lưu động, 15 cụm pano cố định, 50 cờ đuôi cá và 150 cờ phượng*). Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.

### **3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

- **Khám chữa bệnh, tiêm phòng:** Số lượt khám chữa bệnh 9.967 lượt người, Trong tháng có 09 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, lũy kế 23 trường hợp, không có trường hợp tử vong. Có 55 ca thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- **An toàn thực phẩm:** Số mẫu thức ăn được giám sát là 25 mẫu, số cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm 59 cơ sở.

- **Bảo hiểm xã hội:** Số người tham gia BHYT toàn dân là 89.869 người, đạt 82,59% so dân số toàn huyện, đạt 86,96% so kế hoạch giao (*KH 94,98%*). Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 18,16%, đạt 73,34% so kế hoạch giao (*KH 24,76%*), trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,41%, đạt 88,26% so kế hoạch giao (*KH 5,0%*). Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 11,68%, đạt 69,55% so kế hoạch giao (*KH 16,8%*).

### **4. Tài nguyên và Môi trường:**

- **Tài nguyên:** Phê duyệt 10 hồ sơ xin CMĐSĐĐ với diện tích 1.864m<sup>2</sup>(<sup>5</sup>). Cấp 14 giấy CNQSDĐ lần đầu, tổng diện tích 2,48 ha; nâng tổng số đã cấp đến nay 63.622 giấy, tổng diện tích 20.411,52 ha, đạt 99,67% diện tích cấp giấy trong toàn huyện. Phê duyệt 02 hồ sơ, diện tích 299,6m<sup>2</sup> giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức tái định cư công đập Cần Chông tại ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa. Khảo sát việc đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất của 02 nhà máy nước ở khóm 1 và khóm 3, thị trấn Cầu Quan; qua khảo sát 02 giếng nước có đầy đủ các quy định của giấy phép và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

- **Môi trường:** Tiếp tục chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức ra quân tổng vệ sinh môi trường, dọn dẹp cảnh quan và xử lý tốt rác thải sinh hoạt của người dân. Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong tháng lực lượng tham gia là 1.738 người, trong đó vận động được 771 hộ dân cùng tham gia; phát hoang bụi rậm, dọn vệ sinh tuyến

<sup>(5)</sup> Trong đó: 02 hồ sơ với diện tích 485m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 07 hồ sơ với diện tích 1.278,8m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 01 hồ sơ với diện tích 89,8m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở đô thị.

đường có chiều dài 117,2km; thu gom 2.532kg rác thải; trồng; khơi thông dòng chảy 0,2km; tuyên truyền được 18 lượt.

**5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo:** Chỉ đạo các đơn vị có liên quan vận động các vị chức sắc, tôn giáo Phật giáo Nam tông Khmer, người có uy tín và đồng bào dân tộc Khmer tuyên truyền các chủ trương của các cấp giữ gìn an ninh - trật tự trong vùng đồng bào dân tộc. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giải ngân cho những hộ gia đình đã được phê duyệt hỗ trợ chuyển đổi nghề và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán theo Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022. Chấp thuận chủ trương Chi hội Hưng Cần Tự tổ chức Đại hội đại biểu và bầu Ban Trị sự Chi hội Hưng Cần tự nhiệm kỳ 2023-2028. Quyết định về việc kiện toàn mô hình “*Tuyên truyền pháp luật, quản lý tăng sinh chùa Khmer*” Chùa Kom Pong Đung, ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử.

## **6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:**

**6.1. Nội vụ:** Quyết định nâng lương, nâng phụ cấp (*thường xuyên 36 trường hợp; trước thời hạn 01 trường hợp; phụ cấp thâm niên 02 trường hợp; công chức hưởng lương trong thời gian tập sự 03 trường hợp; xếp phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách 01 trường hợp*); giải quyết nghỉ việc theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND 03 trường hợp; điều chuyển cán bộ, công chức 02 trường hợp; bổ nhiệm có thời hạn 01 viên chức, bổ nhiệm lại 02 viên chức lãnh đạo quản lý. Khen thưởng 07 tập thể và 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; quyết định tặng giấy khen cho 27 gia đình và 27 thanh niên nhập ngũ 2023; công nhận sáng kiến năm 2022 cho 150 cá nhân; tổng hợp hồ sơ khen thưởng năm 2022. Ban hành các quyết định để thành lập Ban Chỉ đạo; xây dựng Kế hoạch đào tạo năm 2023; lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức 58 đồng chí; danh sách lớp chuyên viên cao cấp 02 đồng chí; danh sách lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện 09 đồng chí.

**6.2. Tư pháp:** Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 05 cuộc, có 245 lượt người dự. Thực hiện 04 chuyên đề chính sách pháp luật, với thời lượng 20 phút, ước số lượng người nghe Đài khoảng 100.000 lượt; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện 05 tin, bài trong chuyên mục “*Thông tin chính sách pháp luật*”,... phục vụ khoảng 95.000 lượt người truy cập. Đăng ký: kết hôn 31 trường hợp (*có 01 trường hợp yếu tố nước ngoài*), khai sinh 94 trường hợp và khai tử 38 trường hợp. Chứng thực bản sao đúng với bản chính 2.310 bản; 141 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt; 164 hợp đồng giao dịch.

### **6.3. Thanh tra, Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:**

- Thực hiện Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra việc thực hiện pháp luật trong quản lý đầu tư và xây dựng một số công trình do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư. Tiến độ thực hiện: Kết thúc trực tiếp tại đơn vị.

- Tiếp công dân 08 lượt, 08 vụ việc, 08 người<sup>(6)</sup> trong đó cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 05 lượt, 05 vụ, 05 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (02 kỳ) 02 lượt, 02 vụ, 02 người được tiếp. Cấp xã tiếp 01 lượt, 01 vụ, 01 người được tiếp.

- Tiếp nhận 33 đơn (08 đơn nhận trong tháng, 25 đơn tháng trước chuyển sang). Trong đó, cấp huyện: 07 đơn mới và 10 đơn tồn; cấp xã: 01 đơn mới và 15 đơn tồn. Số đơn đủ điều kiện xử lý 33 đơn. Kết quả xử lý đơn: Cấp huyện: 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 05 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, 01 đơn (tố cáo) ban hành phiếu hướng dẫn; Cấp xã: 16 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết.

**6.4. Cải cách hành chính:** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023.

## 7. Quốc phòng - An ninh:

**7.1. Quốc phòng:** Duy trì nghiêm chế độ trực. Tổ chức luyện tập phương án sẵn sàng chiến đấu, có 58 lượt đồng chí tham gia. Hoàn thành chỉ tiêu giao nhận quân năm 2023 (đưa 125 thanh niên). Tổ chức đón 101 quân nhân hoàn thành xuất ngũ trở về địa phương đồng thời phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Phối hợp tuần tra đảm bảo quốc phòng - an ninh.

### 7.2. An ninh:

- **Tệ nạn xã hội:** Phát hiện, triệt xóa 11 vụ/59 đối tượng, phạt tiền 39 đối tượng, số tiền 64,75 triệu đồng, giáo dục cam kết 18 đối tượng, còn lại củng cố hồ sơ xử lý. Bắt quả tang 02 vụ/02 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,2405 gam ma túy tổng hợp và 0,1539 gam heroin, đã tiến hành khởi tố.

- Kiểm tra 32 cơ sở kinh doanh có điều kiện và kiểm tra 31 hộ dân về công tác phòng cháy, chữa cháy. Phối hợp kiểm tra các cơ sở kinh doanh “game bắn cá”.

- **Đảm bảo giao thông:** Tuần tra kiểm soát giao thông 574 cuộc, lập biên bản 555 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 273 xe mô tô và 130 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 392 trường hợp, số tiền 177,825 triệu đồng. Đăng ký mới 22 xe ô tô và 244 xe mô tô. Tuyên truyền luật giao thông đường bộ được 160 cuộc, có 19.000 lượt nghe.

- **Thực hiện Đề án 06:** Thu nhận 966 hồ sơ CCCD, 1.421 tài khoản định danh điện tử, lũy kế đã thu nhận 98.879 hồ sơ CCCD, 10.601 tài khoản định danh điện tử, số hóa 861 hồ sơ cư trú.

## III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

\* **Thuận lợi:** Tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, khởi sắc. Giá cả hàng hóa và các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống tiếp tục được ổn định và đảm bảo. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Các hoạt động

<sup>(6)</sup> Tính từ đầu năm đến nay tiếp thường xuyên, định kỳ, đột xuất tổng số 92 kỳ, 13, lượt, 13 vụ, 13 người tiếp.



an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và 03 Chương trình MTQG trên địa bàn đạt kết quả khá.

**\* Khó khăn:** Tình hình thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn diễn biến phức tạp; tỷ lệ tiêm phòng cho đàn vật nuôi đạt thấp. Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm theo tiến độ. Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao có quan tâm, nhưng kết quả mang lại chưa đạt yêu cầu.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 3 NĂM 2023**

1. Chủ động trong công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên người đồng thời tăng cường công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân. Tổ chức thăm và tặng qua nhân kỷ niệm 68 năm ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/2023).

2. Chỉ đạo chăm sóc tốt vụ lúa Đông Xuân, theo dõi tình hình phát triển và sâu bệnh trên cây lúa, cây màu và cây ăn trái. Đẩy mạnh tuyên truyền và tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Quan tâm theo dõi diễn biến của sâu đầu đen hại dưa để phòng, trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng. Chủ động ứng phó nguy cơ hạn, xâm nhập mặn mùa khô 2022-2023. Thường xuyên theo dõi, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, vận hành tốt cống Cần Chông và các cống đầu mối.

3. Đôn đốc, nhắc nhở các Hợp tác xã trên địa bàn tổ chức Đại hội thường niên đảm bảo theo Luật HTX năm 2012. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Tập trung công tác phát triển doanh nghiệp để cuối năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

4. Triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo lộ trình và nguồn lực được phân bổ. Chỉ đạo các phòng, ban ngành có liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho xã Tập Ngãi và xã Phú Cần trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

5. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi ngân sách hạn chế những khoản chi chưa cần thiết để đảm bảo ngân sách. Triển khai thực hiện các dự án năm 2023, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình xây dựng cơ bản; đẩy mạnh hơn nữa công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người dân có diện tích đất bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện công trình, dự án. Phối hợp với các ngành tỉnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 trên địa bàn huyện Tiểu Cần. Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV và định hướng xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

6. Tập trung tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Quan tâm làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc có



thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023.

7. Theo dõi chặt chẽ tình hình dạy và học, để có biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo chất lượng học đối với học sinh. Tăng cường quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Rà soát, thường xuyên đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính; tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

8. Tiếp tục tập trung quản lý tốt tài nguyên và khoáng sản. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và ý thức của tổ chức và cá nhân trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xử lý tốt vấn đề trên lĩnh vực môi trường, nhất là việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.

9. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, lực lượng cốt cán trong tôn giáo để tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

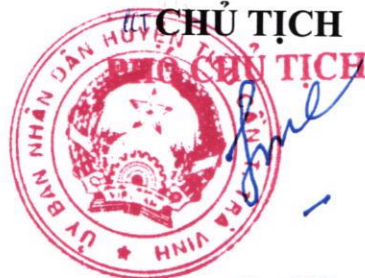
10. Tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn kịp thời xử lý có hiệu quả mọi tình huống nhằm tiếp tục đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



*Sơn Lô Phôn*

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ**  
**VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 02/2023**  
*(ban hành kèm theo Báo cáo số 50 /BC-UBND*  
*ngày 26 /02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	So cùng kỳ	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>					
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12			cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	6,974	giảm 18,38%	11,92%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	417	tăng 8,03%	15,76%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	5	tăng 100%	12,5%
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>					
<b>I</b>	<b>LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM</b>					
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104			cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800	891	giảm 45,21%	31,8%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	55	tăng 5.400%	40,74%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00			cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	35,00			cuối năm
<b>II</b>	<b>GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)</b>					
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19			cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28			cuối năm
<b>III</b>	<b>CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU</b>					
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	-	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	-	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,89	giảm 0,05%	vượt 0,09%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	không tăng, không giảm	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	82,46	82,46	không tăng, không giảm	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	-	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1			cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1			cuối năm
<b>IV</b>	<b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>					



17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	82,59	tăng 7,75%	86,96%
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	18,16	tăng 6,8%	73,34%
	<i>Trong đó: Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,41	tăng 8,35%	88,26%
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	11,68	-	69,55%
20	Số giường bệnh/1 vạn dân ( <i>không tính giường trạm y tế xã</i> )	Giường	24,10	24,81	tăng 37,45%	Đạt 102,95%
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,78	6,5	tăng 3,17%	95,87%
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	0		0
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,4			cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,0			cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ( <i>cân nặng theo tuổi</i> )	%	2,24			cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11			cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100			cuối năm
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>					
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050			cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	Học sinh	4.500			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	Học sinh	9.450			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	Học sinh	6.900			cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	Học sinh	3.200			cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học					cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88,00			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100,00			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50			cuối năm
<b>C</b>	<b>QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>					
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11			cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11			cuối năm